

# MARKET INSIGHTS REPORTS

08.05.2024

**DÒNG TIỀN ĐANG CÓ SỰ PHÂN HÓA NGÀY CÀNG LỚN – LỰA CHỌN CỔ PHIẾU QUAN TRỌNG HƠN NHÌN CHỈ SỐ**



# NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

*Mô hình giao dịch như Nasdaq năm 2002 sẽ lặp lại tại VN-Index sau ngày bùng nổ theo đà*

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

*Những quốc gia có nhiều sinh viên du học nhất*

10 TTCK MỸ

*Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch phân hóa với áp lực bán ngắn sẽ xuất hiện.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	505
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	204
Số cổ phiếu giảm giá	233
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	245
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	110
Số cổ phiếu giảm giá	78
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	356
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	167
Số cổ phiếu giảm giá	112
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	77

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	75,977.74	113,584.24	(37,606.50)
% KL toàn thị trường	7.74%	11.57%	
Giá trị	2,047,847	3,339,873	(1,292,026)
% GT toàn thị trường	8.79%	14.33%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,889.71	2,103.13	786.58
% KL toàn thị trường	7.74%	11.57%	
Giá trị	127,500	53,490	74,010
% GT toàn thị trường	5.06%	2.12%	

### UPCOM

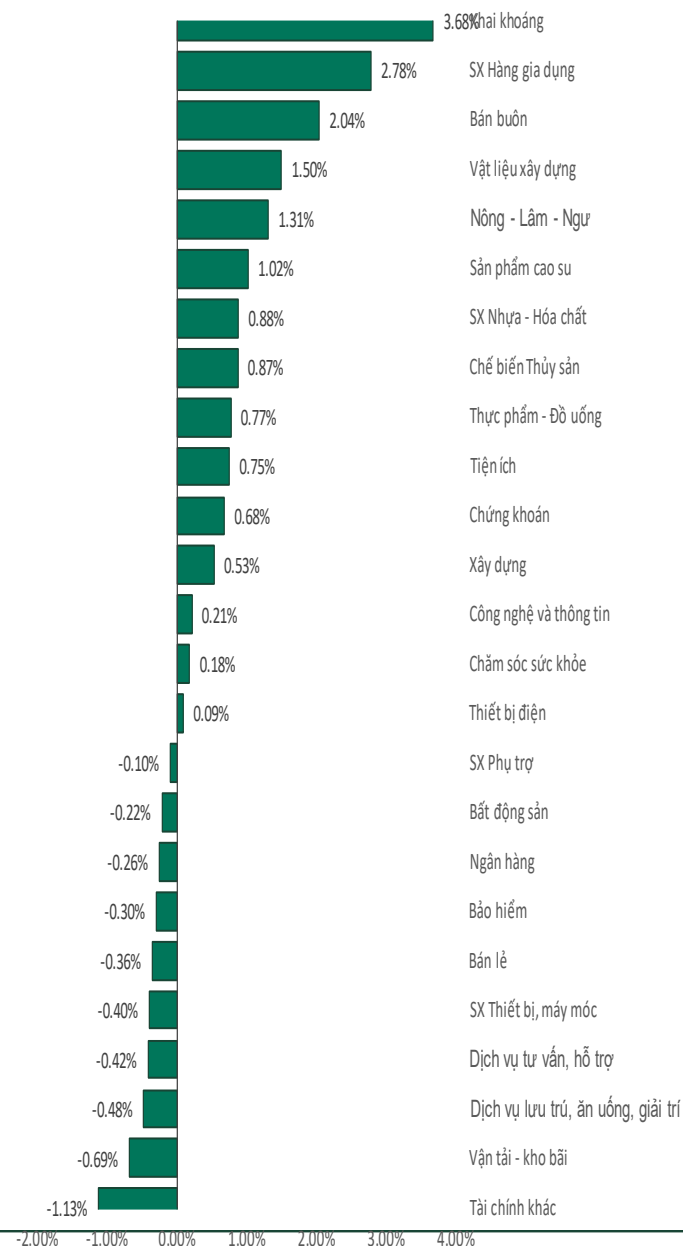
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	856.11	629.58	226.53
% KL toàn thị trường	1.43%	1.05%	
Giá trị	24,840	38,491	(13,651)
% GT toàn thị trường	2.83%	4.38%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

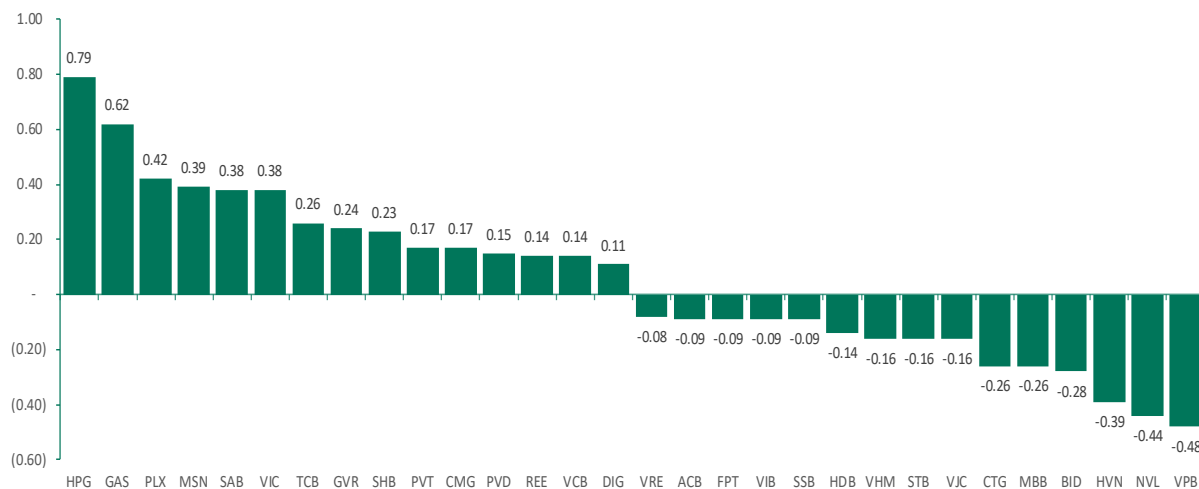
## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,246,000	93,000	100 (0.11%)	17.07	2.99	5,449	519,785
2	BID	1,057,600	49,800	-200 (-0.4%)	15.03	2.20	3,314	283,882
3	HPG	34,289,800	30,700	550 (1.82%)	27.48	1.69	1,117	178,514
4	VHM	6,625,700	40,900	-150 (-0.37%)	5.34	0.91	7,664	178,094
5	GAS	1,383,100	77,400	1,100 (1.44%)	15.57	2.62	4,972	177,768
6	CTG	8,398,000	32,600	-200 (-0.61%)	8.80	1.34	3,706	175,062
7	VIC	1,713,400	45,400	400 (0.89%)	80.35	1.10	565	173,594
8	TCB	15,386,300	48,200	300 (0.63%)	9.44	1.23	5,104	169,785
9	FPT	3,017,800	131,000	-300 (-0.23%)	28.11	5.24	4,661	166,366
10	VPB	10,945,500	18,550	-250 (-1.33%)	12.94	1.03	1,433	147,174

## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.83 điểm (+ 0.15%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Khai khoáng, sản xuất hàng gia dụng, bán buôn, vật liệu xây dựng, nông lâm ngư, sản phẩm cao su, sản xuất nhựa hóa chất, chế biến thủy sản, thực phẩm đồ uống... là nhóm ngành tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PVS, PVD, PVB, TCM, MSH, STK, TNG, VGT, PLX, DGW, HPG, VGS, VCS, HSG, NKG, HAG, VIF, DRC, SRC, DGC, VHC, ANV, IDI, CMX, MSN, SAB, VHC... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PVB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong vài tháng qua – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu từ 29 – 37;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong vài tháng qua – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MSH đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 50 – 56;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iii) VGT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong vài tháng qua – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 15 – 16;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 69%;

(iv) DGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá có Break out mô hình lá cờ và cũng có Retest thành công – Tín hiệu tăng giá;
- ✓ Mục tiêu tăng giá sóng 5 là 145;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 65%;

(v) SAB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu kết thúc 5 sóng giảm và đang hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Engulfing”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MSN đã xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn trở lại sau khi Break out mốc 72;
- ✓ Giá mục tiêu có thể trở lại vùng đỉnh cũ vừa thiết lập trong tháng 3/2024;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(v) VHC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 90;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

**(2) Tài chính khác, vận tải kho bãi, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, sản xuất thiết bị máy móc... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, VJC, HVN, VNG, DAH, TV2, NHH... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) OGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu có mô hình sóng 4 đối kháng và đã hoàn tất mẫu hình ABC;
- ✓ Sóng 5 giảm giá có thể xuất hiện với hỗ trợ quanh vùng giá 5 -6;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(ii) TV2 giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ MA(20) đóng vai trò kháng cự và cổ phiếu chưa vượt lên mốc này – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá có thể tiếp tục quá trình đi ngang trong giai đoạn tới với hỗ trợ mạnh quanh vùng 33-34;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Dòng tiền phân hóa ngày càng lớn

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “8 new price lines”. Khối lượng giao dịch tăng và quay trở lại mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,235 tỷ đồng trong đó phần lớn là giao dịch thỏa thuận bán VHM tới gần 1,000 tỷ. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MWG, HPG, IDC, TCH, MSN, DCM, SAB, VIC... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: E1VFN30, TCB, PVD, VRE, CTG, GMD... Dù việc mua ròng chưa thành xu hướng nhưng với những phiên mua bán đan xen cũng là tín hiệu tích cực ban đầu. Ngoài ra, lượng bán ròng hiện tại chỉ còn ở VHM và chúng tôi kỳ vọng với thỏa thuận hôm nay, chu kỳ bán ròng của VHM sắp đi tới hồi kết. Chúng tôi lưu ý dòng tiền đang trở lại các thị trường chứng khoán mới nổi trên thế giới và điều này có thể hy vọng đã bán ròng tại thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ chấm dứt trong nửa tháng tới (Thường chúng ta có xu hướng đi sau các nước mới nổi).

(ii) Sau ngày bùng nổ theo đà nhưng khối lượng giao dịch thấp có phải là thất bại hay không? Trong các lý thuyết điều này hoàn toàn có thể xảy ra, chẳng hạn một ví dụ kinh điển chính là thị trường chứng khoán Mỹ năm 2002 sau khi chạm đáy và có ngày FTD nhưng khối lượng giao dịch vẫn thấp trong một thời gian dài tuy nhiên ngày FTD chính là ngày xác nhận xu hướng tăng giá quay trở lại. Dựa trên lý thuyết, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư không cần quá lo lắng lúc này.

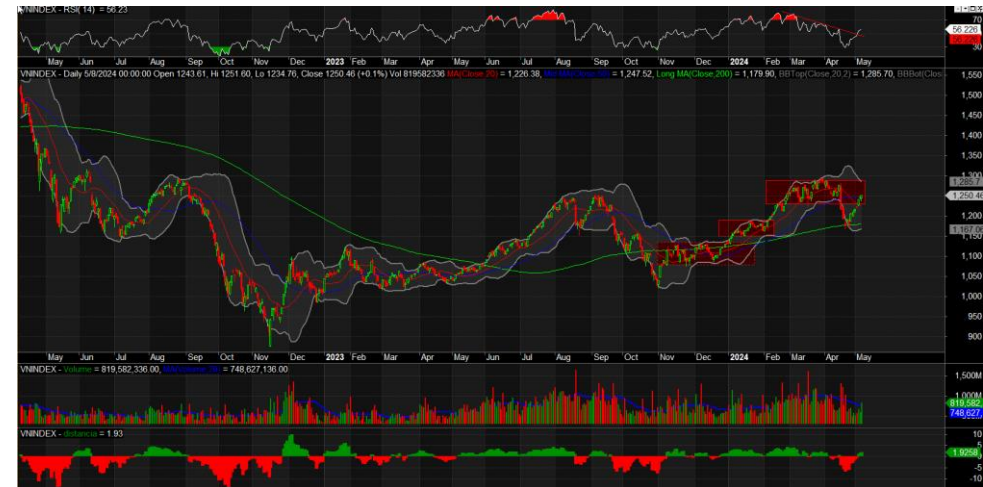
(iii) Trong ngắn hạn, vùng kháng cự động MA(50) là 1,250 sẽ là vùng cản trở của chỉ số nhưng chúng tôi cho rằng khả năng VN-Index vượt kháng cự thành công là cao. Tuy nhiên, chúng tôi cũng lưu ý chúng ta đang đi vào khu vực kháng cự dày đặc và có thể đây là giai đoạn phân hóa cổ phiếu rất lớn. Sẽ có rất nhiều cổ phiếu không tăng giá và thủng đáy nhưng ngược lại có nhiều cổ phiếu vượt đỉnh. Dưới góc nhìn của chúng tôi giai đoạn này lựa chọn cổ phiếu sẽ có ý nghĩa quan trọng hơn là đoán ngày tăng giảm của VN-Index (Hàm ý của chúng tôi là giai đoạn khác xu hướng chung tăng giảm của VN-Index tác động mạnh tới cổ phiếu đơn lẻ hơn giai đoạn này).

(iv) Dòng tiền có xu hướng lựa chọn các cổ phiếu có nền tảng kinh doanh tốt được hỗ trợ bởi các kỳ vọng cải thiện kinh doanh từ các yếu tố vĩ mô, giá hàng hóa thế giới, sản lượng tiêu thụ, khả năng sự chắc chắn trong việc cải thiện lợi nhuận kinh doanh... hơn là lựa chọn các cổ phiếu có yếu tố đầu cơ cao thuần túy không kèm kinh doanh. Đây là vấn đề cần chú tâm khi giao dịch cổ phiếu.

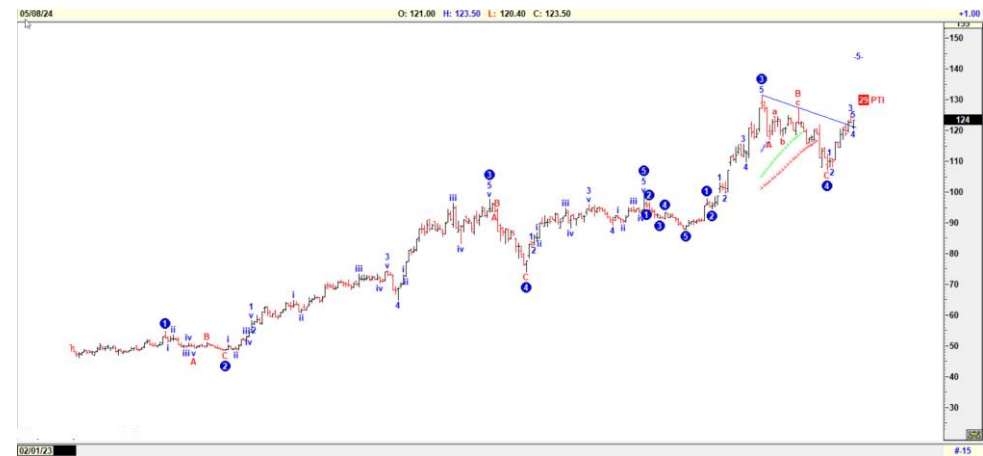
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 14 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 12 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, VJC, VCB, BVH, TCB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 53% và 66.66% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ cổ phiếu DGC





## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	499.7	497.6	501.79	NO	508.33	512.79	521.42	525.88	495.24	486.61	482.15	473.52
HNXINDEX	230.96	230.29	231.62	NO	233.64	235	237.68	239.04	229.6	226.92	225.56	222.88
UPIINDEX	90.37	90.24	90.51	NO	90.95	91.24	91.82	92.11	90.08	89.5	89.21	88.63
VN30	1268.74	1265.8	1271.68	NO	1280.81	1287	1299.07	1305.26	1262.55	1250.48	1244.29	1232.22
VNINDEX	1235.96	1233.15	1238.77	NO	1247.69	1253.81	1265.54	1271.66	1229.84	1218.11	1211.99	1200.26
VNXALL	2022.51	2016.78	2028.25	NO	2045.45	2056.91	2079.85	2091.31	2011.05	1988.11	1976.65	1953.71
VN30FIM	1267.33	1266	1268.67	NO	1278.47	1286.93	1298.07	1306.53	1258.87	1247.73	1239.27	1228.13
VN30FIQ	1268.87	1267	1270.73	NO	1280.63	1288.67	1300.43	1308.47	1260.83	1249.07	1241.03	1229.27
VN30F2M	1269.07	1267.15	1270.98	NO	1280.03	1287.17	1298.13	1305.27	1261.93	1250.97	1243.83	1232.87
VN30F2Q	1270.27	1267.65	1272.88	NO	1280.73	1285.97	1296.43	1301.67	1265.03	1254.57	1249.33	1238.87
BCM	54.73	54.55	54.92	NO	55.57	56.03	56.87	57.33	54.27	53.43	52.97	52.13
ACB	27.55	27.53	27.58	YES	27.75	27.9	28.1	28.25	27.4	27.2	27.05	26.85
BID	50.1	49.9	50.3	NO	50.9	51.3	52.1	52.5	49.7	48.9	48.5	47.7
BVH	40.37	40.28	40.46	NO	40.73	40.92	41.28	41.47	40.18	39.82	39.63	39.27
CTG	32.93	32.8	33.07	NO	33.52	33.83	34.42	34.73	32.62	32.03	31.72	31.13
GVR	30.65	30.38	30.92	NO	31.8	32.4	33.55	34.15	30.05	28.9	28.3	27.15
FPT	126.57	126.05	127.08	NO	128.63	129.67	131.73	132.77	125.53	123.47	122.43	120.37
GAS	74.83	74.85	74.82	YES	75.17	75.53	75.87	76.23	74.47	74.13	73.77	73.43
HDB	24.22	24.17	24.26	NO	24.58	24.87	25.23	25.52	23.93	23.57	23.28	22.92
HPG	29.15	29.08	29.22	NO	29.5	29.7	30.05	30.25	28.95	28.6	28.4	28.05
MBB	22.8	22.75	22.85	NO	23.05	23.2	23.45	23.6	22.65	22.4	22.25	22
MSN	70.83	70.7	70.97	NO	71.57	72.03	72.77	73.23	70.37	69.63	69.17	68.43
MWG	57.63	57.3	57.97	NO	59.47	60.63	62.47	63.63	56.47	54.63	53.47	51.63
PLX	36.63	36.6	36.67	YES	36.87	37.03	37.27	37.43	36.47	36.23	36.07	35.83
POW	11.1	11.1	11.1	YES	11.25	11.4	11.55	11.7	10.95	10.8	10.65	10.5
SAB	57	57	57	YES	57.5	58	58.5	59	56.5	56	55.5	55
SSB	21.9	21.85	21.95	NO	22.1	22.2	22.4	22.5	21.8	21.6	21.5	21.3
SHB	11.7	11.68	11.72	NO	11.8	11.85	11.95	12	11.65	11.55	11.5	11.4
TCB	48.32	48.3	48.33	YES	48.73	49.12	49.53	49.92	47.93	47.52	47.13	46.72
SSI	35.55	35.5	35.6	NO	36.15	36.65	37.25	37.75	35.05	34.45	33.95	33.35
TPB	17.77	17.75	17.78	YES	17.93	18.07	18.23	18.37	17.63	17.47	17.33	17.17
STB	27.97	27.9	28.03	NO	28.28	28.47	28.78	28.97	27.78	27.47	27.28	26.97
VHM	41.07	41.03	41.11	NO	41.28	41.42	41.63	41.77	40.93	40.72	40.58	40.37
VIB	21.6	21.55	21.65	NO	21.85	22	22.25	22.4	21.45	21.2	21.05	20.8
VCB	93	93	93	YES	93.3	93.6	93.9	94.2	92.7	92.4	92.1	91.8
VIC	44.45	44.3	44.6	NO	45.05	45.35	45.95	46.25	44.15	43.55	43.25	42.65
VJC	111	109.8	112.2	NO	115.8	118.2	123	125.4	108.6	103.8	101.4	96.6
VPB	18.63	18.58	18.69	NO	18.87	18.98	19.22	19.33	18.52	18.28	18.17	17.93
VNM	65.9	65.95	65.85	YES	66.3	66.8	67.2	67.7	65.4	65	64.5	64.1
VRE	23.28	23.25	23.32	NO	23.57	23.78	24.07	24.28	23.07	22.78	22.57	22.28

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DDV	8,693,900	1,327,870	655	14.19
IDC	4,743,600	1,946,140	244	3.89
RDP	1,485,700	434,380	342	6.91
QNS	1,399,600	437,750	320	3.62
<b>HAX</b>	<b>1,354,500</b>	<b>649,540</b>	<b>208.53</b>	<b>1.93</b>
VTO	1,280,000	216,420	591	6.85
NAF	947,900	155,060	611	6.84
<b>BFC</b>	<b>915,400</b>	<b>186,590</b>	<b>490.59</b>	<b>6.9</b>
PPC	861,300	317,920	271	3.75
HHG	757,300	272,040	278	5
<b>ICF</b>	<b>728,800</b>	<b>132,250</b>	<b>551.08</b>	<b>15</b>
PXL	573,400	156,490	366	9.3
DHC	489,900	226,830	216	2.5
TDN	469,200	132,370	354	3.76
MIG	385,300	150,240	256	3.51
<b>VIP</b>	<b>378,300</b>	<b>173,360</b>	<b>218.22</b>	<b>2.23</b>
LGL	366,300	134,170	273	6.73
S99	356,200	167,500	213	1.8
UDC	341,600	20,420	1,673	12.9
CTF	340,500	127,780	266	-0.16
<b>ILA</b>	<b>337,900</b>	<b>54,620</b>	<b>618.64</b>	<b>5.26</b>
DXV	243,500	103,580	235	3.3
VTR	235,600	48,930	482	4.26
VFG	211,500	104,960	202	3.95
KHP	207,300	98,140	211	1.08
<b>SD9</b>	<b>193,800</b>	<b>22,180</b>	<b>873.76</b>	<b>0</b>
VBB	176,600	40,820	433	0
TLD	155,800	65,990	236	0.42
PAC	153,200	39,260	390	1.72
VNS	146,400	41,430	353	0
MCG	145,600	72,260	201	4
DTI	137,800	66,810	206	2.7
LHC	127,500	41,100	310	3.93
SJE	124,700	15,390	810	1.92
FMC	119,800	36,500	328	5.06
AST	119,200	21,760	548	3.88
SPI	115,100	29,110	395	8.7
GDA	104,800	44,990	233	6.36
SCI	101,200	38,000	266	4.03
GHC	100,900	18,460	547	0

- Lưu ý: NVL, SHB, HAG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
8-May	VOS	Mua	≤ 12.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
8-May	DGC	Mua	≤ 125	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành
8-May	HAG	Mua	≤ 14	10% -20%	Buy Kumo Break out/Lưu ý cổ phiếu có tính đầu cơ cao/Chất lượng báo cáo tài chính rất kém

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,200 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,280 điểm;
- Chúng tôi cho rằng thị trường vào vùng phân hóa lớn và nhiều cổ phiếu vẫn có thể phá đáy lúc này nhưng cũng có rất nhiều cổ phiếu tiếp tục duy trì đà tăng.
- Với nhà đầu tư có thể giải ngân ở mức 100% tỷ trọng danh mục như chúng tôi đã khuyến nghị nếu có lời cho việc dò đáy ở vùng 1,160 hãy đặt các mức khóa lợi nhuận Trailing Stop;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 07/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.243 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.409 VND/USD, tăng trở lại 29 đồng so với phiên 06/05. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở chiều mua vào và 20 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.700 VND/USD và 25.770 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 07/05, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,03 – 0,07 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,27%; 1W 4,52%; 2W 4,67% và 1M 4,80%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 2M; giao dịch tại: ON 5,25%; 1W 5,31%; 2W 5,39%, 1M 5,41%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,89%; 5Y 2,02%; 7Y 2,23%; 10Y 2,75%; 15Y 2,96%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 1.738,58 tỷ đồng trúng thầu, có 35.999,99 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 7.200 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 3,75%, có 3.850 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 37.611,41 tỷ đồng từ thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 72.090 tỷ đồng, khối lượng trên kênh cầm cố giảm xuống 78.081,28 tỷ.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;





## Kiều hối đến LMIC lần đầu tiên vượt FDI

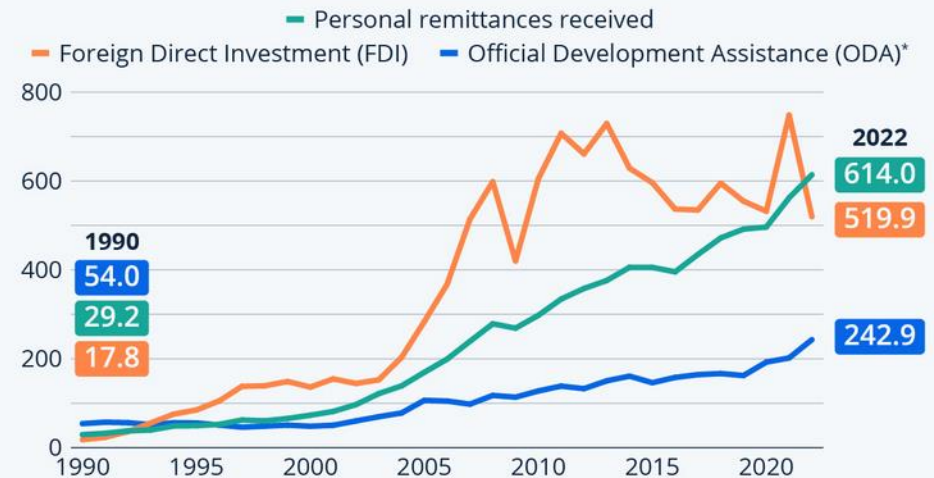
Kiều hối đã vượt qua đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình lần đầu tiên vào năm 2022. Đây là dữ liệu của Ngân hàng Thế giới, cũng được công bố trong Báo cáo Di cư Thế giới năm 2024 của Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM), công bố hôm thứ Ba. Kiều hối quốc tế được định nghĩa là tiền được gửi từ người lao động sống ở nước ngoài về nước của họ.

Kiều hối đã tăng 650% từ 128 tỷ USD năm 2000 lên 831 tỷ USD vào năm 2022. Cũng như những năm trước, phần lớn trong số này (647 tỷ USD) được các nước có thu nhập thấp và trung bình nhận. Kể từ giữa những năm 1990, kiều hối cũng đã vượt xa Hỗ trợ Phát triển Chính thức, tức là viện trợ của chính phủ được thiết kế để 'thúc đẩy sự phát triển kinh tế và phúc lợi của các nước đang phát triển'.

Các tác giả của báo cáo IOM nhấn mạnh rằng dữ liệu toàn cầu của Ngân hàng Thế giới về lượng kiều hối quốc tế không tính đến các dòng tiền không được ghi nhận thông qua các kênh chính thức hoặc không chính thức. Điều này có nghĩa là dữ liệu được cung cấp có thể thấp hơn số liệu thực tế.

## Remittances to LMICs Overtake FDI for First Time

International remittance, FDI and ODA flows to low- and middle-income countries (in billion U.S. dollars)



\* ODA is defined here as government aid designed to promote the economic development and welfare of developing countries.

Source: World Bank



XOM thiết lập mô hình lá cờ – Tín hiệu tăng giá ?



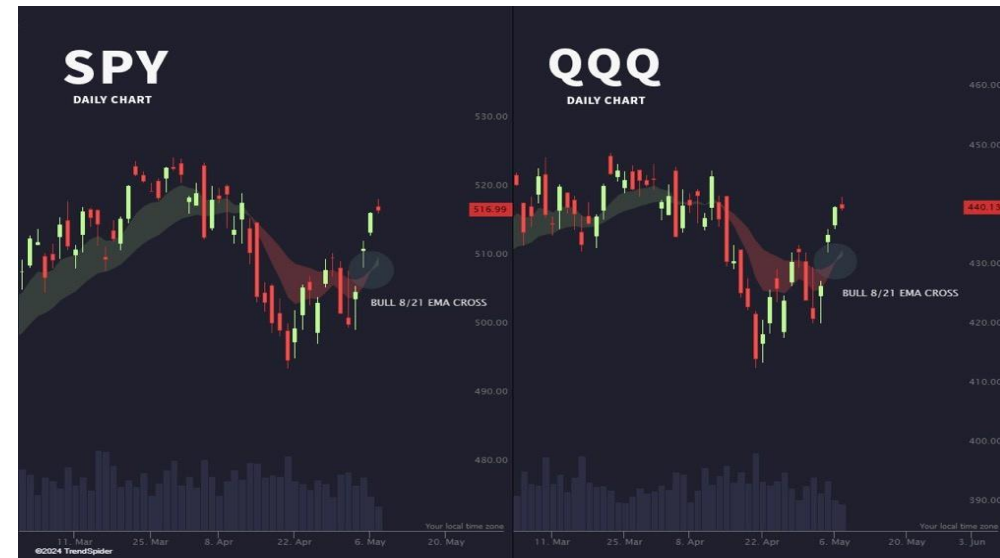
AMD vẫn vận động theo mô hình tiêu cực



TESLA sẽ có Higher Low mới để hình thành sóng tăng giá cấu trúc ?



Tín hiệu mua ngắn hạn quay trở lại S&P 500 và Nasdaq



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch phân hóa với áp lực bán ngắn sẽ xuất hiện.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

### CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

